

Đà Nẵng, Ngày 25 tháng 04 năm 2023



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA7

Kính thưa: CÁC QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được qui định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Lilama 7.

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP Lilama 7 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Năm 2022 Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện công tác kiểm soát theo quy định về hoạt động của Công ty và xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động với các nội dung chủ yếu sau:

- 1- Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2022.
- 2- Kết quả giám sát tình hình tài chính niên độ kế toán năm 2022.
- 3- Báo cáo, đánh giá việc quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2022 và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 4- Báo cáo Thù lao của Ban kiểm soát
- 5- Kiến nghị, kết luận của Ban kiểm soát trong công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
- 6- Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát.

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2022

ĐVT: VNĐ

CHỈ TIÊU	Năm 2022	Năm 2021	TH 2022 / TH 2021 (%)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	34.466.739.545	33.268.356.904	103,60
2. Giá vốn hàng bán	44.491.832.773	37.117.643.737	119,86
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	(10.025.093.228)	(3.849.286.833)	260,45
4. Doanh thu hoạt động tài chính	2.936.274	815.743	360,24
5. Chi phí tài chính	7.006.532.466	6.481.852.089	108,10
- Trong đó: Lãi vay phải trả	7.006.532.206	6.481.852.089	108,10
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.803.251.934	5.348.039.201	89,80
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(21.831.941.354)	(15.678.362.380)	139,24
8. Thu nhập khác	3.359.070.929	402.847.601	835,57
9. Chi phí khác	1.699.331.752	203.791.552	836,94
10. Lợi nhuận khác	1.659.739.177	199.056.049	833,66



11. Lợi nhuận trước thuế	(20.172.202.177)	(15.479.306.331)	130,31
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành			
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(20.172.202.177)	(15.479.306.331)	130,31
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(4.034)	(3.096)	130,29

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2021
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	22,13	20,00
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	77,86	79,95
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	98,20	85,59
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	1,793	14,40
	- Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	Lần	55,74	5,94
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,29	0,30
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,79	0,93
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	(15,71)	(9,92)
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(58,52)	(46,52)
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	(876,28)	(68,87)

* Việc Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Năm 2022, kết quả SXKD của Công ty không hoàn thành kế hoạch so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế lỗ (20.172) triệu đồng. Doanh thu năm 2022 là 34.466 triệu đồng chỉ đạt 57,44% so với kế hoạch, đạt 103,6% so với năm 2021.

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2022 tăng so với năm 2021 tăng 1.198 triệu đồng. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh lỗ tăng 6.153 triệu đồng nguyên nhân do giá vốn hàng bán trong năm 2022 tăng 7.374 triệu đồng so với năm 2021, chi phí tài chính năm 2022 tăng 525 triệu đồng so với năm 2021. Thu nhập khác năm 2022 tăng so với năm 2021 tăng 2.760 triệu do trong năm có thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ cũ không dùng đến.

Công ty đã thực hiện tốt công tác thu hồi vốn, trả nợ vay ngân hàng đúng hạn. Đáp ứng được nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Hệ số nợ phải trả bằng 55,74 lần so với vốn chủ sở hữu, số nợ phải trả là 126.026 triệu đồng, bằng 2,52 lần vốn điều lệ nhìn thấy tình hình tài chính Công ty còn tiềm ẩn mất cân đối tính thanh khoản.

* Việc thực hiện Dự án đầu tư năm 2022:

- Công ty tập trung khai thác và sử dụng các thiết bị đã đầu tư từ các năm trước, không đầu tư mua sắm

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2022.

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số 280323.030/BCTC.KT2 ngày 28/03/2023 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC: Ngoại trừ các vấn đề nêu tại mục “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính năm 2022 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh

trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần LILAMA 7 tại thời điểm 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2022 như sau:

1. Tình hình tài chính của Công ty thời điểm 31/12/2022:

Bảng cân đối kế toán:

DVT: VNĐ

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2022	Số liệu tại 31/12/2021	Tăng, giảm (2022-2021)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	99.923.196.316	124.708.310.592	(24.785.114.276)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	3.729.991.622	140.606.127	3.589.385.495
2. Phải thu ngắn hạn	33.500.077.550	40.081.442.362	(6.581.364.812)
Trong đó: - Nợ phải thu khách hàng	25.643.065.448	32.059.756.209	(6.416.690.761)
- Dự phòng nợ phải thu khó đòi	(2.269.924.573)	(2.269.924.573)	
3. Hàng tồn kho	62.693.127.144	83.996.949.276	(21.303.822.132)
4. Tài sản ngắn hạn khác			
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	28.405.605.373	31.270.239.679	(2.864.634.306)
1. Các khoản phải thu dài hạn			
2. Tài sản cố định	9.565.449.702	10.563.346.409	(997.896.707)
- Tài sản cố định hữu hình	3.909.271.867	4.907.168.574	(997.896.707)
+ Nguyên Giá	88.757.333.997	96.959.703.671	(8.202.369.674)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(84.848.062.130)	(92.052.535.097)	7.204.472.967
- Tài sản cố định vô hình	5.656.177.835	5.656.177.835	
+ Nguyên Giá	5.906.177.835	5.906.177.835	
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(250.000.000)	(250.000.000)	
- Tài sản cố định thuê tài chính			
+ Nguyên Giá			
+ Giá trị hao mòn lũy kế			
4. Tài sản dở dang dài hạn			
5. Đầu tư tài chính dài hạn			
6. Tài sản dài hạn khác	18.840.155.671	20.706.893.270	(1.866.737.599)
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	128.328.801.689	155.978.550.271	(27.649.748.582)
IV. NỢ PHẢI TRẢ	126.026.337.453	133.503.883.858	(7.477.546.405)
1. Nợ ngắn hạn	126.026.337.450	133.503.883.858	(7.477.546.405)

9984
GT
PH
AM
4U-TT

2. Lợi nhuận			
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	2.302.464.236	22.474.666.413	(20.172.202.177)
1. Vốn chủ sở hữu	2.302.464.236	22.474.666.413	(20.172.202.177)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.000.000.000	50.000.000.000	
- Thặng dư vốn cổ phần	5.243.508.000	5.243.508.000	
- Quỹ đầu tư phát triển	2.531.413.722	2.531.413.722	
- Vốn khác của chủ sở hữu	266.341.428	266.341.428	
- Lợi nhuận chưa phân phối	(55.738.798.914)	(35.566.596.737)	(20.172.202.177)
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác			
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	128.328.801.689	155.978.550.271	(27.649.748.582)

* Qua xem xét Báo cáo tài chính và tình hình thực hiện năm 2022, Ban kiểm soát có nhận xét về một số vấn đề sau:

- Trong năm 2022 tổng tài sản cuối kì giảm 27.649 triệu so với đầu năm: đối với tài sản ngắn hạn giảm các khoản phải thu và hàng tồn kho giảm 24.785 triệu đồng so với năm 2021 nguyên nhân do: Trong năm 2022 Công ty thanh quyết toán một số công trình đã hoàn thành.
- Trong năm 2022 tình hình kinh tế nhiều khó khăn nhưng công ty cũng đã thanh toán các khoản nợ BHXH, nợ thuế một cách kịp thời do đó các khoản nợ này cũng tạm ổn.
- Công tác thu hồi vốn đã được Công ty triển khai và đạt được kết quả trong năm 2022, các khoản công nợ thu nợ đọng các năm trước trong năm 2022 đã giảm, tuy nhiên số nợ phải thu vẫn còn lớn, số dư nợ phải thu đến 31/12/2022 là: 33.500 triệu đồng chiếm 97.19% doanh thu.
- Nợ vay Ngân hàng so với năm 2022 giảm 3,56% so với cùng kì năm 2021, tính đến 31/12/2022 số dư nợ vay: 73.405 triệu đồng chiếm 212,97% doanh thu dẫn đến ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.

1. Giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc

a) Đối với Hội đồng quản trị.

- Trong năm 2022 HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Điều lệ công ty và các Nghị quyết đã ban hành.

- Tích cực chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022, tuy nhiên Công ty đã không hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2022 đã được đại hội cổ đông giao cả về doanh thu và lợi nhuận.

- Chỉ đạo công bố thông tin kịp thời và đầy đủ theo Luật Chứng khoán.

- Đã chỉ đạo triển khai xây dựng đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty giai đoạn 2013 – 2020, tầm nhìn đến năm 2025

b) Đối với Ban Tổng giám đốc.

- Đã thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ và các qui định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT công ty. Kết quả SXKD năm 2022 không hoàn thành kế hoạch đã được đại hội cổ đông giao cho trong cả chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận.

- Công tác tài chính: quản lý tốt công tác công nợ, đảm bảo nguồn tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Chỉ đạo các Phòng, ban chức năng thực hiện công tác tổ chức thi công ở các công trình. Thực hiện điều hành công tác hạch toán kế toán và các hoạt động quản lý khác của công ty theo qui định

Báo cáo hoạt động- đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông trong năm 2022.

Năm 2022, Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị và điều hành của Công ty theo đúng quy định. Ban kiểm soát Công ty đã tham gia trong một số phiên họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban tháng của Công ty, đóng góp ý kiến theo đúng chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát.

Trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ của BKS vào cuối mỗi quý để tổng kết hoạt động các quý của BKS, phân giao nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên ban kiểm soát trong công tác kiểm tra tình hình SXKD của Công ty.

Ban Kiểm Soát đã có 3 đợt kiểm tra- làm việc cùng HĐQT, Ban giám đốc Công ty sau khi có BCTC quý trong năm 2022 để kịp thời đánh giá tình hình SXKD của Công ty trong mỗi thời kì.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã phối hợp và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát hoạt động hiệu quả.

Trong năm 2022, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào của các cổ đông về các vấn đề có liên quan đến việc điều hành hoạt động SXKD của ban lãnh đạo Công ty.

IV. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên BKS

Mức thù lao dành cho Ban kiểm soát trong năm 2022 như sau:

TT	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng đồng/người/tháng	Tiền lương, tiền thưởng BQ đồng/người/tháng
1	Phạm Văn Tạo	Trưởng BKS		9.128.700
2	Trần Thị Ngọc Quỳnh	TV.BKS	2.195.000	
3	Trần Anh Dũng	TV.BKS	2.195.000	

V. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Đẩy nhanh công tác quyết toán, thanh toán và thu hồi vốn các công trình để tăng vòng quay vốn lưu động, giảm vốn vay, giảm chi phí tài chính, hạn chế tình trạng nợ xấu.

- Khi ký kết các Hợp đồng mới cần tìm hiểu tất cả các thông tin về khách hàng từ nguồn vốn, kế hoạch vốn để tránh tình trạng khi Công ty thi công mà Chủ đầu tư không có nguồn để thanh toán.

- Kịp thời cập nhật các văn bản pháp luật mới về chính sách thuế, tài chính, đầu tư và các văn bản liên quan đến việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán để hoạt động của Công ty tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

- Đề nghị HĐQT và Ban giám đốc cần đánh giá, xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng tay nghề công nhân kỹ thuật cao để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh trong thời gian tới.

- Kịp thời điều chỉnh phương án và qui mô sản xuất, chỉ đạo quyết liệt phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu năm 2022

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Nhiệm vụ chung:

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị và điều hành của Công ty. Trong năm 2023 Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ hàng quý, thời gian thực hiện cụ thể sẽ được thông báo tới Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các Phòng, Ban chức năng chuẩn bị hồ sơ tài liệu trước ít nhất là 01 tuần.

2. Nhiệm vụ cụ thể trong các Quý.

+ Quý I năm 2023.

- Xem xét các Báo cáo tài chính năm 2022.
- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành năm 2022.
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quý II năm 2023.

- Tình hình thực hiện SXKD Quý I năm 2023.
- Tình hình thực hiện Đầu tư các Dự án đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

+ Quý III năm 2023.

- Tình hình thực hiện SXKD Quý II năm 2023.
- Tình hình thực hiện Đầu tư các Dự án đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

+ Quý IV năm 2023.

- Tình hình thực hiện SXKD Quý III năm 2023.
- Tình hình thực hiện các Dự án đầu tư và Quyết toán vốn đầu tư.
- Xem xét việc thực hiện các chỉ tiêu mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của năm 2022 và kế hoạch công tác năm 2023. Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Cuối cùng thay mặt Ban kiểm soát, kính chúc quý vị Đại biểu, quý vị Cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt trong cuộc sống. Chúc Đại hội thành công rực rỡ.

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Phạm Văn Tạo